

TTĐT

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
VỀ CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN
VÀ CƠ CHẾ HẢI QUAN MỘT CỬA QUỐC GIA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2012

Số: 55 /QĐ-BCĐASW

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 2550
	Ngày: 24.5

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo quốc gia
về cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia**

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN
VÀ CƠ CHẾ HẢI QUAN MỘT CỬA QUỐC GIA**

Căn cứ Hiệp định và Nghị định thư về xây dựng và thực hiện cơ chế một cửa ASEAN;

Căn cứ Quyết định số 2120/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại tờ trình số 25/TTr-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia (sau đây gọi chung là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, Cục KSTT, các Vụ: TH, KTTH, TKBT, QHQT, PL, TCCV;
- Lưu: Văn thư, BCĐASW (5b).XH 140



TRƯỞNG BAN

**PHÓ THỦ TƯỚNG
Vũ Văn Ninh**

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Của Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN
và cơ chế hải quan một cửa quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 55 /QĐ-BCĐASW
ngày 23 tháng 5 năm 2012 của Ban Chỉ đạo quốc gia
về cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, chế độ làm việc và sự phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo.
2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các ủy viên và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo là tổ chức tư vấn, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN theo Hiệp định và Nghị định thư về xây dựng và thực hiện cơ chế một cửa ASEAN, có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định số 2120/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kết hợp trách nhiệm của tập thể Ban Chỉ đạo với trách nhiệm của cá nhân Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên Ban Chỉ đạo.

Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Mỗi ủy viên Ban Chỉ đạo được phân công và chịu trách nhiệm về việc tổ chức, phối hợp và triển khai thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia trong phạm vi Bộ, cơ quan mình quản lý, theo dõi và theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về các mặt công tác, hoạt động chung của Ban Chỉ đạo.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, gồm:

a) Quyết định những chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

b) Phê duyệt hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban phê duyệt các văn bản liên quan đến hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

c) Ký hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban ký các văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xử lý, giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo.

d) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và các ủy viên Ban Chỉ đạo.

đ) Ủy quyền cho Phó Trưởng ban quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.

e) Yêu cầu các ủy viên Ban Chỉ đạo báo cáo về kết quả công tác và tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo.

g) Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

h) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Ban Chỉ đạo và các vấn đề khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

i) Quyết định thành lập Cơ quan thường trực và các Nhóm công tác chuyên môn, gồm chuyên gia của các Bộ, cơ quan và tổ chức liên quan để giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

k) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung các ủy viên Ban Chỉ đạo.

3. Phê duyệt Quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

4. Phê duyệt, chỉ đạo thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành trong tổ chức, xây dựng và triển khai cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

5. Chỉ định đại diện của Việt Nam tham gia Ban Chỉ đạo của ASEAN và các Nhóm làm việc của ASEAN về cơ chế một cửa ASEAN.

6. Trình hoặc phê duyệt theo sự uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ về các thỏa thuận hợp tác giữa các nước ASEAN liên quan đến hoạt động triển khai cơ chế một cửa ASEAN.

Điều 4. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện các nhiệm vụ của Trưởng ban giao quy định tại Khoản 2 Điều 4 và các nhiệm vụ của ủy viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Thay mặt Trưởng ban trực tiếp điều hành các công việc của Ban Chỉ đạo khi được uỷ quyền.

3. Ngoài các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này, Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban điều hành trực tiếp các hoạt động của Ban Chỉ đạo, gồm:

a) Việc điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo.

b) Chỉ đạo các hoạt động của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

c) Điều phối việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia đã được duyệt.

d) Quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Trưởng ban Ban Chỉ đạo khi được uỷ quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của các ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Các ủy viên Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ là đầu mối thông tin, báo cáo và tổ chức triển khai, thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia trong phạm vi Bộ, ngành hoặc cơ quan mình quản lý, theo dõi.

2. Tham mưu giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo thẩm định các chương trình, kế hoạch thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia của Bộ, ngành hoặc cơ quan mình. Thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trưởng ban về lĩnh vực do mình phụ trách.

3. Tổ chức triển khai các hoạt động liên quan đến cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia trong phạm vi Bộ, ngành và cơ quan mình quản lý, theo dõi, bao gồm: Việc tổ chức, bố trí bộ máy, nhóm giúp việc để triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch hành động của Bộ, ngành mình trên cơ sở kế hoạch hành động quốc gia; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các ủy viên khác của Ban Chỉ đạo trong tổ chức, triển khai thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia và các công việc khác của Ban Chỉ đạo giao.

4. Báo cáo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai, thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia của Bộ, ngành hoặc cơ quan mình được phân công theo dõi, quản lý và các vấn đề khác được giao quy định tại Quy chế này.

5. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo và chuẩn bị nội dung báo cáo theo quy định hoặc theo sự phân công của Trưởng hoặc Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Trường hợp không tham dự phiên họp thì phải báo cáo Trưởng hoặc Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người có trách nhiệm họp thay.

6. Tham gia, góp ý kiến đầy đủ, kịp thời về các vấn đề mà Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo yêu cầu.

7. Đối với ủy viên Ban Chỉ đạo là đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm là đầu mối kết nối việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia giữa các cơ quan Nhà nước với các Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp, gồm:

a) Việc thông tin, tuyên truyền và vận động các Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp trong việc thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

b) Việc tổ chức xin ý kiến và tổng hợp các ý kiến tham gia của các Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

c) Đại diện cho các Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia vào quá trình nghiên cứu, xây dựng các văn bản pháp luật liên quan đến việc thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

Điều 6. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực

1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Quyết định số 2120/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo và việc phối hợp hoạt động giữa các ủy viên Ban Chỉ đạo trong triển khai thực hiện cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia theo quy định tại Quy chế này. Đề xuất, kiến nghị Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, xử lý các vấn đề có liên quan đến hoạt động chung của Ban Chỉ đạo.

3. Tổ chức quản lý, lưu trữ các hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo.

4. Đôn đốc, giám sát các ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này và nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo giao.

Điều 7. Chế độ hội họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng một lần hoặc theo quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền chủ trì phiên họp của Ban Chỉ đạo. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

2. Trường hợp không tổ chức được phiên họp của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định việc tổ chức xin ý kiến của các ủy viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến nội dung phiên họp không được tổ chức. Các ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm gửi đầy đủ, kịp thời ý kiến tham gia bằng văn bản về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

3. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan tổng hợp, soạn thảo thông báo trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo phê duyệt trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các ủy viên Ban Chỉ đạo:

a) Hàng quý, 6 tháng và hàng năm Báo cáo việc thực hiện cơ chế hải quan một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia của Bộ, ngành và cơ quan mình phụ trách, theo dõi; kiến nghị, đề xuất kế hoạch, biện pháp triển khai trong thời gian tới. Báo cáo gửi Ban Chỉ đạo (cơ quan thường trực) trước ngày 15 của tháng đầu quý tiếp theo.

b) Báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ đột xuất và các công việc khác do Trưởng ban giao.

2. Cơ quan thường trực:

a) Thông tin đầy đủ, kịp thời đến các ủy viên Ban Chỉ đạo về chương trình, kế hoạch và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo; các văn bản chỉ đạo, ý kiến kết luận của Trưởng ban.

b) Tổng hợp các báo cáo nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều này để báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban và gửi các ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Khen thưởng và kỷ luật

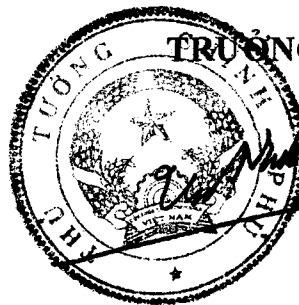
Các ủy viên Ban Chỉ đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao được Trưởng ban Ban Chỉ đạo (thông qua đề nghị Cơ quan thường trực) trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; trường hợp vi phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Quy chế này thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Bổ sung, thay thế ủy viên Ban Chỉ đạo

Khi bổ sung, thay thế các ủy viên Ban Chỉ đạo, các ủy viên Ban Chỉ đạo đề nghị Thủ trưởng Bộ, cơ quan mình báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo (thông qua Cơ quan thường trực) để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định trên cơ sở đề nghị của Cơ quan thường trực và các ủy viên Ban Chỉ đạo./.



PHÓ THỦ TƯỚNG
Vũ Văn Ninh